

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trợ cấp xã hội cho sinh viên chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học";

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT&XH ngày 25 tháng 08 năm 1998 về trợ cấp xã hội và Quyết định số 194/2001/QĐ - TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức trợ cấp xã hội;

Căn cứ Thông báo số 649/TB-ĐHTM-CTSV ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc thực hiện trợ cấp xã hội cho sinh viên đại học chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế tài chính Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-ĐHTM ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định thu chi nội bộ trong Trường Đại học Thương mại;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp trợ cấp xã hội cho 07 sinh viên dân tộc thiểu số có hộ khẩu ở vùng cao.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức trợ cấp:

140.000đ/1SV/1tháng x 6 tháng = 840.000đ

Tổng số tiền trợ cấp: **5.880.000 đ**

(Bằng chữ: Năm triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng)

Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước và Quỹ học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ người học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch Tài chính; Trưởng các Khoa/Viện quản lý sinh viên; các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3

- Lưu P.CTSV, VT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo quyết định số 25/QĐ-ĐHTM ngày 28 tháng 02 năm 2025)

ĐVT: VNĐ

TT	HỌ VÀ TÊN	MSV	LỚP HC	DT	ĐT	MỨC TC	THỜI GIAN TC (tháng)	THÀNH TIỀN = MỨC TC * THỜI GIAN TC
1	Nguyễn Hương Chà	21D100155	K57A2	Tày	DTC	140,000	6	840,000
2	Lôi Thị Lựu	21D160180	K57F2	Nùng	DTC	140,000	6	840,000
3	Giàng Thị Mào	22D160159	K58F2	Hmông	DTC	140,000	6	840,000
4	Lô Minh Thư	22D252168	K58B1LN	Nùng	DTC	140,000	6	840,000
5	Hoàng Ánh Tuyết	23D180090	K59H2	Hoa	DTC	140,000	6	840,000
6	Hoàng Minh Huấn	24D150100	K60D3	Tày	DTC	140,000	6	840,000
7	Triệu Thị Hoan	24D260062	K60EK2	Dao	DTC	140,000	6	840,000
TỔNG CỘNG								5,880,000



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận

